

“Biết địch biết ta trăm trận trăm thắng”, lời dạy của cổ nhân đến nay vẫn còn nguyên giá trị nhất là trong hoạt động đầu tư chứng khoán với những biến động không ngừng. Bởi chỉ cần một quyết định đúng đắn hay sai lầm của nhà đầu tư sẽ biến họ thành kẻ trắng tay hay là những tỷ phú.

Phân tích những rủi ro trong hoạt động đầu tư chứng khoán, thì rủi ro thông tin được coi là *rủi ro lớn nhất và cũng là nguồn cội của mọi rủi ro trong đầu tư chứng khoán đó chính là rủi ro từ sự đại dốt và những sai lầm do thiếu hiểu biết, thiếu kỹ năng tổng hợp, phân tích và phản ứng thị trường nhạy bén, chính xác của nhà đầu tư*. Do đó, khả năng lắng nghe, phân tích các “chiêu thức” và cả nghệ thuật “tung tin đồn”, gây nhiễu thông tin của các “đại gia” hoặc đại bọm kinh doanh chứng khoán, hay bản thân các công ty, tổ chức phát hành chứng khoán sẽ là bùa hộ mệnh để nhà đầu tư bảo vệ mình tránh được những cạm bẫy và gắn với thế giới thông tin thường luôn mờ ảo trên thị trường đặc thù này [1, tr43-45].

Nhà đầu tư hiện nay không khó để có được các thông tin phục vụ cho hoạt động đầu tư, song bằng cách nào và như thế nào để có được thông tin “sạch”, đáng tin cậy thì không phải nhà đầu tư nào cũng có thể dễ dàng làm được. Đã

Thông tin trên thị trường chứng khoán

Những vấn đề cần lưu ý

Viên Thế Giang

Học viện Ngân hàng –
Phân viện Phú Yên

có nhà đầu tư chứng khoán phàn nàn rằng, ở thời kỳ đầu cổ phần hóa là những bản cáo bạch dày hàng trăm trang thì nay chủ yếu là những bản công bố thông tin dạng tóm tắt trên Internet. Nhà đầu tư muốn có bản chi tiết thì phải tìm đến tận công ty, hay trường hợp ngày thứ Hai tiến hành đấu giá thì ngày thứ Sáu mới có bản cáo bạch và họ không có thời gian để nghiên cứu; các thông tin liên quan đến người quản lý điều hành công ty còn rất sơ sài, chưa biểu hiện được tài năng của người quản lý.... Với những diễn biến như trên về hoạt động công bố thông tin của các chủ thể có liên quan cho thấy vị trí, tầm quan trọng của thông tin trong hoạt động đầu tư chứng khoán.

Nghiên cứu các vấn đề lý luận về thông tin trên TTCK nhằm từng bước tạo lập TTCK minh bạch và công khai hóa vẫn đang là vấn đề mang tính thời sự ở nước ta hiện nay. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin được trao đổi về những vấn đề chung nhất của

thông tin trên thị trường chứng khoán làm cơ sở lý luận cho các nghiên cứu tiếp theo về thông tin trên TTCK.

1. Khái niệm thông tin trên thị trường chứng khoán:

TTCK được coi là thị trường của thông tin, thông tin là linh hồn của TTCK, bởi bất cứ một động thái nào trên TTCK cũng ngay lập tức ảnh hưởng đến hành vi của nhà đầu tư chứng khoán. Việc thành bại trên thị trường của nhà đầu tư một phần là do việc nhà đầu tư có nắm bắt được thông tin hay không, kỹ năng tiếp cận và xử lý thông tin như thế nào.

Thông tin trên TTCK được nhiều các chủ thể khác nhau công bố và ở mỗi chủ thể công bố thông tin, pháp luật lại có các yêu cầu khác nhau. Đối với các công ty niêm yết, việc công bố thông tin của các chủ thể này bảo đảm cho nhà đầu tư biết được tình hình phát triển của công ty trên cơ sở đó có thể đưa ra quyết định đầu tư nhằm giảm thiểu các rủi ro có thể phát sinh. Đối với các Trung tâm giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán việc công bố thông tin của các chủ thể này giúp cho các nhà đầu tư không có điều kiện tiếp cận trực tiếp các thông tin về các tổ chức niêm yết, đồng thời biết được tình hình diễn biến của thị trường và để quản lý các công ty niêm yết.

Đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) là cơ quan quản lý Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, các thông tin do UBCK NN ban hành chủ yếu liên quan đến hoạt động quản lý Nhà nước, các định hướng và cơ chế chính sách, các biện pháp nhằm bảo đảm xử lý nghiêm



minh các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể kinh doanh chứng khoán.

Các thông tin được các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán cũng như của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố bảo đảm cho TTCK được minh bạch và công khai. Tính minh bạch của thị trường phản ánh việc công khai hóa thông tin của thị trường. *Đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá chất lượng hoạt động và hiệu quả của thông tin trên thị trường vốn trong đó có TTCK.*; và đây cũng là ưu tiên hàng đầu của cơ quan quản lý TTCK nhằm tạo lập lòng tin và bảo vệ quyền lợi của các hành đầu tư trên TTCK. Ở bất kỳ quốc gia nào, việc công khai hóa thông tin là trách nhiệm của các đối tượng nhất định cần phải công bố thông tin [2, tr 12-16].

Tuy nhiên, minh bạch là một khái niệm rất khó định nghĩa. TS Đinh Thị Mỹ Loan, nguyên Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh Bộ Công thương cho rằng, minh bạch là tính tin cậy, nhất quán của thông tin, không thể có trường hợp cùng một thông tin mà một cơ quan Nhà nước cấp Bộ đưa ra một dạng, một đơn vị quản lý Nhà nước khác lại cung cấp dạng khác. Minh bạch là thông tin phải có tính dự báo. Minh bạch còn là sự cởi mở của chính cơ quan cung cấp thông tin. Mọi văn bản pháp luật, mọi chính sách của Nhà nước cũng như các thông tin có tính minh bạch của doanh nghiệp sẽ không đi đến đâu nếu những người nắm thông tin, những người cung cấp thông tin không cởi mở, khi đó mọi thông tin đều nằm một chỗ và không thể phát huy tính minh bạch [3].

Như vậy, minh bạch thông tin là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của TTCK. Điều này có thể lý giải bởi các lập luận sau đây:

Một là, minh bạch thông tin sẽ giúp cho các công ty niêm yết cũng như các công ty chưa niêm yết có được một kênh giám sát hoạt động rất hữu hiệu, đó chính là báo giới, các cổ đông (nhà đầu tư hiện hữu) - chủ sở hữu công ty, cũng như các nhà đầu tư tiềm năng, những người có ý định đầu tư vào công ty. Khi một công ty hoạt động không đáp ứng được các yêu cầu của thị trường, nhất là trong việc công bố thông tin thì ngay lập tức báo chí

phản ánh và như vậy uy tín của công ty sẽ bị giảm xuống. điều đó buộc các nhà quản trị công ty phải có sự thay đổi chiến lược phát triển của công ty. Việc minh bạch thông tin sẽ gây ảnh hưởng tốt đến uy tín của công ty và vì thế sẽ giúp công ty hoạt động có hiệu quả hơn.

Hai là, minh bạch thông tin sẽ tạo lập được một hệ thống thông tin về doanh nghiệp đầy đủ và khách quan, giúp cho các nhà đầu tư có được kênh cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời;

Ba là, về phía các cơ quan quản lý, minh bạch thông tin giúp cho việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp được thuận lợi hơn, giảm chi phí và đồng thời cũng buộc các cơ quan quản lý phải công khai hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp và nó cũng gián tiếp góp phần vào cải cách hành chính;

Bốn là, minh bạch thông tin sẽ giúp các nhà quản lý nhanh chóng phát hiện ra những lỗ hổng của thị trường và kịp thời đề ra được những biện pháp xử lý hữu hiệu nhất trong trường hợp có xảy ra khủng hoảng tài chính.

Như vậy, thông tin là một bộ phận không thể thiếu của TTCK. Thông qua kênh thông tin, nhà đầu tư có được cái nhìn tổng thể về TTCK cũng như thông tin đối với các công ty niêm yết. Việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư có dễ dàng hay không cũng là một yếu tố giúp cho thị trường hoạt động có hiệu quả và an toàn hay không. Thông tin trên TTCK phải bảo đảm trong nó các yếu tố là yếu tố công khai, yếu tố kinh tế và yếu tố pháp lý.

Yếu tố kinh tế thể hiện tình hình tài chính của công ty niêm yết. Tổ chức niêm yết phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các chỉ số kinh tế của mình. Yếu tố pháp lý thể hiện ở việc tình hình tài chính đó đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hay chưa, có hay không những vi phạm pháp luật trong việc đưa ra báo cáo tài chính của tổ chức niêm yết, chủ thể công bố có đúng thẩm quyền hay không.. Tính công khai của thông tin là việc những người quan tâm đến tổ chức niêm yết có dễ dàng được tiếp cận các thông tin đó hay không, tổ chức

niêm yết hợp tác hay bất hợp tác trong việc công bố các thông tin mà cổ đông yêu cầu, nhà quản trị tổ chức niêm yết có vô tư, khách quan trong việc công bố các thông tin hay không.

Từ những phân tích trên chúng ta có thể rút ra định nghĩa về thông tin trên thị trường chứng khoán như sau: *Thông tin trên thị trường chứng khoán là hệ thống các dữ liệu liên quan đến tổ chức niêm yết do các chủ thể có thẩm quyền cung cấp theo quy định của pháp luật công bố thông tin.*

2. Đặc điểm thông tin trên thị trường chứng khoán:

Thứ nhất, thông tin trên thị trường chứng khoán là hệ thống các dữ kiện liên quan đến hoạt động của các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán. Hệ thống các dữ kiện này được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như, các báo cáo tài chính hàng năm, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, hoạt động của Hội đồng quản trị... Thông qua hệ thống các thông tin này, nhà đầu tư có được một cách nhìn nhận về hiện trạng và xu hướng phát triển của công ty ở hiện tại và tương lai trên cơ sở đó đưa ra quyết định đầu tư.

Hệ thống các dữ kiện này được truyền tải qua các phương tiện thông tin đại chúng cũng như hệ thống lưu trữ dữ kiện/tài liệu nội bộ của tổ chức niêm yết. Tổ chức niêm yết phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chân thực của các thông tin này. Yêu cầu đối với hệ thống dữ kiện của tổ chức niêm yết là phải dễ dàng tiếp cận với những ai muốn tìm hiểu về công ty.

Thứ hai, thông tin trên TTCK là một bộ phận cấu thành nên thị trường. Thông tin gắn liền và không thể thiếu được của TTCK. Thông qua kênh thông tin, nhà đầu tư, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, các chuyên gia tài chính ngân hàng có thể nhận biết được xu hướng phát triển của thị trường từ đó có thể đưa ra được những cảnh báo hoặc định hướng phát triển.

Là một bộ phận cấu thành nên thị trường, hệ thống thông tin cần được kiểm duyệt một cách hết sức chặt chẽ, nhất là các thông tin có nguy cơ gây nhiễu loạn thị trường. Ấn định hệ thống các thông tin phải

công bố là một trong những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của bộ phận thông tin của thị trường. Chỉ khi có được thông tin minh bạch mới có thể tạo lập được TTCK phát triển ổn định và bền vững.

Tuy nhiên, trong điều kiện ai cũng có thể đưa ra thông tin, bình luận thông tin trong cách nhìn nhận riêng của cá nhân mình dễ dẫn đến tình trạng loạn thông tin và nếu không thận trọng thì sẽ dễ dẫn đến những quyết định sai lầm hoặc gây thiệt hại cho các tổ chức niêm yết một cách vô tình hay hữu ý.

Thứ ba, thông tin trên TTCK là cơ sở để các nhà đầu tư “mặc cả”, thương lượng với nhau. Thông tin là thước đo giá trị của doanh nghiệp. Thông qua hệ thống các chỉ số về vốn, về lợi nhuận về chiến lược kinh doanh... nhà đầu tư có thể thấy được tiềm năng phát triển của tổ chức niêm yết. Không phải ngẫu nhiên mà mỗi lần đấu giá cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) đều rất được giới đầu tư chú ý. Các nhà đầu tư đua nhau tìm kiếm các thông tin, không từ các báo cáo có liên quan mà còn thông qua báo chí, thậm chí là các mối quan hệ của những người có liên quan đến tổ chức niêm yết. Nhận thấy tiềm năng phát triển của tổ chức niêm yết, nhà đầu tư sẵn sàng mua với mức giá cao miễn là được sở hữu cổ phần của công ty. Từ đó có thể khẳng định rằng, thông tin liên quan đến tổ chức niêm yết là cơ sở không thể thiếu được để nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.

Riêng đối với TTCK Việt Nam thông tin lại càng quan trọng hơn, bởi lẽ, Thông tin trên TTCK Việt Nam thì đa dạng, đủ loại, song không có mấy ai có khả năng kiểm định được những thông tin đó, lại thêm đa phần các nhà đầu tư nước ta ít hiểu biết về TTCK, tâm lý đầu tư theo đám đông nên các nhà đầu tư có xu hướng nghe ngóng. Hiện tượng “thông tin rỉ tai” là phổ biến. *Điều nguy hại là các nhà đầu tư của ta tỏ ra tin tưởng với các luồng thông tin này và dạng “thông tin rỉ tai” như một “vết dầu loang” có sức lan tỏa nhanh song hết sức mỏng manh và dễ tan vỡ.*

Có nhà đầu tư cá nhân tìm đến những nhân vật có khả năng “hót hay như khướu” hoặc những cán

bộ môi giới – tư vấn của chính các công ty chứng khoán. Cách làm này có ưu điểm là nhà đầu tư dễ có được những lời khuyên và định hướng được hoạt động đầu tư, song theo các chuyên gia thì cách làm này ẩn chứa những nguy cơ:

i) Không khách quan, vì bản chất là xung đột lợi ích. Bởi lẽ, nếu vì quyền lợi của nhà đầu tư mà nói thật về tổ chức niêm yết thì nhà đầu tư có thể không mua cổ phiếu của tổ chức niêm yết đó; còn nếu vì quyền lợi của tổ chức niêm yết tại công ty mình thì ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư. Không những thế, nhà môi giới hay cán bộ tư vấn cũng phải bảo đảm nguồn lợi cho chính bản thân công ty của mình nữa;

ii) Không bảo đảm chính xác vì có khi người nói cũng không biết mình nói gì. Những phân tích, bình luận, đánh giá của những người này cũng chỉ dựa trên các báo cáo của tổ chức niêm yết, họ không có điều kiện để kiểm chứng thông tin. Và đôi khi vì lợi ích họ có thể cung cấp những thông tin không đúng sự thật;

iii) Không có bộ lọc, vì thế không thể biết cái vừa nhận được là “vàng” hay thực tế là “rác”. Giá trị của thông tin trên TTCK là vô cùng quý giá. Người nào biết được thông tin sớm và ra được quyết định đầu tư đúng thời điểm thì sẽ thành công trong hoạt động đầu tư chứng khoán và ngược lại. Người môi giới hay cán bộ tư vấn có điều kiện được tiếp cận được nhiều luồng thông tin khác nhau liên quan đến tổ chức niêm yết. Tuy vậy, những thông tin do họ cung cấp bản thân nhà đầu tư cũng khó có thể đánh giá được giá trị của nó;

iv) Luôn luôn muộn, vì khi mình nghe được thì cũng rất nhiều người cũng đã nghe được rồi.

Do biết được các thông tin nội bộ nên đã không ít các trường hợp, lợi dụng sự hiểu biết của mình để bán thông tin hoặc tìm cách để đưa người thân của mình vào để mua cổ phiếu của công ty. Thực tế này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của công ty. Công ty bị tước đoạt đi các giá trị mà đáng lẽ công ty được hưởng đồng thời làm mất đi các cơ hội kinh doanh của các nhà đầu tư khác; đồng thời làm mất đi tính công bằng, khách quan

của thị trường.

Để bảo đảm cho thông tin là cơ sở để cho nhà đầu tư “mặc cả”, thương lượng thì thông tin phải bảo đảm các yêu cầu:

- Kiểm soát được các thông tin của tổ chức niêm yết;

- Nâng cao đạo đức của nhà quản trị công ty;

- Tăng cường sự giám sát của cổ đông đối với nhà quản trị công ty;

- Các thông tin liên quan đến công ty cần được công bố công khai và dễ dàng truy cập, tìm kiếm;

- Bảo đảm sự bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư;

- Bản thân nhà đầu tư cần trang bị cho mình những kỹ năng phân tích thông tin và coi đó như “cẩm nang” khi thực hiện hoạt động đầu tư chứng khoán.

Thứ tư, thông tin trên TTCK có thể làm gia tăng giá trị của công ty niêm yết, song nó cũng có thể “giết chết” công ty. Một công ty làm ăn có hiệu quả, chiến lược kinh doanh khả thi, tình hình tài chính lành mạnh thì sẽ có uy tín trong con mắt các nhà đầu tư và giá cổ phiếu niêm yết của công ty sẽ cao và được nhiều nhà đầu tư chú ý. Đó là một điều hiển nhiên. Thực tế cho thấy, một công ty với nhiều thành tích, được báo giới nhắc đến nhiều thì càng được công chúng biết đến và điều đó đã làm gia tăng đáng kể giá trị của công ty. Một trong những lợi ích của việc niêm yết trên TTCK, đó là các tổ chức niêm yết có được phương tiện quảng cáo rất hữu hiệu, tạo thêm được lợi thế cạnh tranh trên trường.

Tuy nhiên, nếu các thông tin về tổ chức niêm yết bị bóp méo, hoặc thông tin sai lệch thì đó lại là điều hết sức tai hại và có thể “giết chết” tổ chức niêm yết. Tổ chức niêm yết càng có uy tín, càng được sự tin tưởng của công chúng bao nhiêu, khi có những thông tin ngược chiều, thì càng nguy hiểm bấy nhiêu, vì tổ chức niêm yết không chỉ mất các nhà đầu tư hiện tại, mà còn mất luôn các nhà đầu tư tiềm năng. Hoạt động đầu tư chứng khoán, niêm yết là yếu tố quan trọng nhất, là động lực, lực đẩy TTCK nói chung và tổ chức niêm yết nói riêng phát triển. Và như vậy, khi tổ chức niêm yết mất niềm tin đối với công chúng đầu tư

thì sẽ không thể tồn tại và phát triển được.

Tính hai mặt của thông tin trên TTCK đặt ra yêu cầu đối với cổ đông, nhà quản trị, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền là cần hết sức thận trọng trước các thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức niêm yết, nhất là các thông tin có nguy cơ gây nguy hại. Bởi lẽ, trong tình huống đó, bất cứ một động thái nào của những người có liên quan cũng ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức niêm yết.

Thứ năm, thông tin trên TTCK có tác động rất lớn đối với thị trường cũng như cơ quan quản lý Nhà nước trong việc kiện toàn hoạt động của thị trường và việc hoạt định chính sách phát triển TTCK. Thông tin trên TTCK chính là biểu hiện của những *phản ứng thị trường* đối với cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước, cung cách quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Những phản ứng thị trường đó cần được các cơ quan quản lý nhà nước nghiêm túc tiếp nhận và từng bước nghiên cứu và có những bước hiệu chỉnh cho phù hợp. TTCK Việt Nam đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện, thì những phản ứng thị trường đó phải được coi là những dấu hiệu đáng mừng, vì thông qua những phản ứng thị trường đó những điểm yếu của TTCK mới được bộc lộ và như vậy Nhà nước sẽ dễ dàng hơn trong việc “bốc thuốc trị bệnh” cho TTCK trong những trường hợp cần thiết.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên, có thể rút ra những nhận định cơ bản sau đây:

Một là, thông tin trên TTCK là nhân tố quan trọng giúp cho nhà đầu tư đưa ra các quyết định đầu tư. Các thông tin đó định hướng và giúp cho các nhà đầu tư lựa chọn được các công ty có triển vọng để quyết định đầu tư nhằm giảm thiểu các rủi ro;

Hai là, minh bạch thông tin là một trong những yếu tố quan trọng giúp làm lành mạnh thị trường, hoạt động an toàn và bền vững;

Ba là, giá trị của thông tin trên TTCK là rất lớn, ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư chứng khoán cũng như của các cơ quan quản lý. Điều này đặt ra yêu cầu là khi tiếp cận đối với các thông tin trên TTCK buộc nhà đầu tư cũng như nhà quản lý phải có những chọn lọc rất kỹ càng trước khi đưa ra quyết định;

Bốn là, khung pháp luật về công bố thông tin trên TTCK và việc tổ chức thực hiện là vấn đề mấu chốt hiện nay để nâng cao tính minh bạch của TTCK, yêu cầu đặt ra đối với các cơ quan quản lý Nhà nước là phải tìm ra được các biện pháp để nâng việc tuân thủ pháp luật về công bố thông tin của các chủ thể;

Năm là, tình trạng đầu tư theo “bầy đàn” và những hệ quả của nó là rất lớn. Do vậy, nâng cao nhận thức của nhà đầu tư trong việc phân tích thông tin trên TTCK vẫn vẫn vấn đề mang tính thời sự đối với nhà đầu tư nước ta hiện nay, đặc biệt là trên thị trường OTC;

Sáu là, vấn đề kiểm soát thông tin công bố trên TTCK, các biện pháp chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về công bố thông tin trên TTCK được coi là “chiếc gậy sắt” nhằm thiết lập trật tự kỷ cương của thị trường, giúp cho thị trường hoạt động có trật tự và an toàn ■

TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND/USD TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG THÁNG 10+11/2007

NGÀY	THÁNG 10	THÁNG 11
1	16,163	16,158
2	16,161	16,153
3	16,160	16,155
4	16,161	
5	16,162	16,155
6	16,161	16,152
7		16,150
8	16,161	16,149
9	16,160	16,147
10	16,162	16,145
11	16,161	
12	16,160	16,145
13	16,159	16,146
14		16,144
15	16,159	16,142
16	16,161	16,143
17	16,162	
18	16,163	
19	16,165	16,140
20	16,166	16,141
21		16,138
22	16,166	16,135
23	16,165	16,133
24	16,164	16,131
25	16,165	
26	16,163	16,131
27	16,164	16,129
28		16,128
29	16,164	16,127
30	16,163	16,125
31	16,161	
BÌNH QUÂN	16,162	16,142

Tài liệu tham khảo

1. TS Nguyễn Minh Phong (2007) Nhận diện những rủi ro trong đầu tư chứng khoán, Tạp chí Tài chính số tháng 5, tr 43-45.
2. TS Nguyễn Thế Thọ (2006) Nâng cao tính minh bạch trên thị trường chứng khoán Việt Nam thực trạng và nhóm giải pháp, Tạp chí Chứng khoán số tháng 9/2006 tr 12-16.
3. Thanh Hằng (2007), bài phỏng vấn TS Đinh Thị Mỹ Loan, Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh Bộ Công Thương về “cạnh tranh và tính minh bạch” trên Tạp chí Nhà quản lý số 9/2007.